**Thứ Hai ngày 28 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 97 Sinh hoạt dưới cờ**

**Trò chuyện về chủ đề: An toàn trong cuộc sống**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được những tình huống có nguy cơ và cách phòng tránh bị lạc và bị bắt cóc.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**Năng lực riêng:**Có ý thức tự bảo vệ bản thân, phòng tránh những nguy cơ bị lạc, bị bắt cóc.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia các hoạt động trò chuyện trong chủ đề an toàn trong cuộc sống.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV Tổng phụ trách Đội tổ chức buổi giao lưu giữa HS toàn trường và khách mời là chú công an về chủ đề An toàn trong cuộc sống:C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.png  *+ Buổi giao lưu tổ chức theo hình thức tọa đàm.*  *+ Chú công an sẽ nói về nguy cơ và cách phòng tránh bị lạc và bị bắt cóc.*  *+ HS đặt câu hỏi giao lưu với chú công an.*  *+ GV khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ và cảm xúc của mình về buổi giao lưu.*  **III***.***HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP.**  - Nhận xét tiết chào cờ  - Tuyên dương HS phát biểu, giao lưu. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………**

**Thứ Hai ngày 28 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 98 Phòng tránh bị bắt cóc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết được một số tình huống có nguy cơ bị bắt cóc và cách phòng tránh trong các tình huống đó

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**b. Năng lực riêng:** Có ý thức tự bảo vệ bản thân, phòng tránh những nguy cơ bị bắt cóc.

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**b. Đối với HS:**Sách giáo khoa, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. hoạt động khởi động**  ***a. Mục tiêu:***Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  ***b. Cách tiến hành:***  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Phòng tránh bị bắt cóc.  **II. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Tình huống có nguy cơ bị bắt cóc***  ***a. Mục tiêu:*** Giúp HS nhận biết được một số tình huống có nguy cơ bị bắt cóc.  ***b.Cách tiến hành:***  *Làm việc nhóm:*  - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 đến 6 người.  - GV nêu yêu cầu: *Các nhóm quan sát tranh và thảo luận về những nguy cơ bị bắt cóc mà bạn nhỏ có thể gặp phải trong các tình huống.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png*  *Làm việc cả lớp:*  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - GV mời HS chia sẻ về điều bản thân học được từ kết quả thảo luận.  **Kết luận:** *Hiện tượng bắt cóc trẻ em xảy ra thường xuyên ở cả Việt Nam và nhiều nơi trên thế giới vì rất nhiều lí do khác nhau. Các em nhỏ cần biết tự bảo vệ mình trước các tình huống có nguy cơ bị bắt cóc trong cuộc sống hằng ngày.*  ***Hoạt động 2: Cách phòng tránh bị bắt cóc***  ***a. Mục tiêu:***  - HS biết cách phòng tránh bị bắt cóc.  - HS có ý thức vận dụng cách phòng tránh bị bắt cóc vào thực tế đời sống để đảm bảo an toàn cho bản thân và bạn bè.  ***b. Cách tiến hành:***  *Làm việc nhóm:*  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm về những cách phòng tránh bị bắt cóc.  - HS ghi lại kết quả thảo luận nhóm ra giấy A0.  *Làm việc cả lớp:*  - GV tổ chức cho HS trưng bày và chia sẻ về những lưu ý phòng tránh bị bắt cóc mà nhóm đã xây dựng.  - Các nhóm đã đóng góp ý kiến cho nhau. GV nhận xét và kết luận.  **Kết luận:** *Để phòng tránh bị bắt cóc, các bạn nhỏ cần lưu ý không nhận đồ từ người lạ, không đứng quá gần người lạ, không đi theo người lạ, luôn đi cùng người thân khi ra khỏi nhà.*  **III. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - GV nhận xét tiết học | - HS chú ý lắng nghe và tiếp thu.  - HS chia thành các nhóm.  - HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trưng bày và chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Hai ngày 28 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 321+322 Con đường của bé**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc trơn toàn bài. Biết ngắt nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng, mỗi khổ thơ. Biết đọc bài thơ với giọng vui, hồn nhiên.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ, hiểu điều nhà thơ muốn nói: Công việc của mỗi người lao động gắn với một con đường. Bé học tập để chọn con đường cho mình khi lớn lên.

**2. Năng lực**

**a.Năng lực chung**: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**b.Năng lực riêng**: Yêu thích những câu thơ hay, những hình ảnh thơ đẹp.

**3. Phẩm chất** :Thêm yêu quý và tự hào về con người Việt Nam.

**II. ĐỒ DUNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng,…

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. Hoạt động khởi động:**  ***a. Mục tiêu:*** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  ***b. Cách thức tiến hành:***  - GV giới thiệu bài học: Mở đầu chủ điểm, các em sẽ học bài thơ Con đường của bé. Với bài thơ này, các em sẽ hiểu công việc của mỗi người lao động gắn với một con đường. Còn công việc học tập của các bạn nhỏ trong bài thơ, của các em trên ghế đá nhà trường gắn với con đường nào? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài đọc ngày hôm nay.  **II. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Đọc thành tiếng***  ***a. Mục tiêu:***HS đọc bài Con đường của bé: Biết ngắt nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng, mỗi khổ thơ. Biết đọc bài thơ với giọng vui, hồn nhiên.  ***b. Cách tiến hành :***  - GV đọc mẫu bài đọc: Biết ngắt nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng, mỗi khổ thơ. Biết đọc bài thơ với giọng vui, hồn nhiên.  - GV yêu cầu HS đọc mục chú giải từ ngữ khó: *phi công, hải quân, song hành.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 2 khổ thơ.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *lẫn, chi chít, vì sao, đảo xa, bến lạ, lái tàu, song hành, sớm mai, trang sách.*  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 2 đoạn trong bài đọc.  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  ***Hoạt động 2: Đọc hiểu***  ***a. Mục tiêu:*** HS trả lời các câu hỏi trong phần Đọc hiểu SGK trang 124, 125.  ***b. Cách tiến hành:***  - GV mời 3 HS đọc nối tiếp 3 câu hỏi:  + HS1 (Câu 1): *Bài thơ nói về công việc của những ai?*  + HS2 (Câu 2): *Công việc của mỗi người gắn với một con đường. Ghép đúng:*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_19.png  + HS3 (Câu 3): *Em hiểu 2 dòng thơ cuối bài thơ như thế nào? Chọn ý đúng:*  *a. Bé tìm đường tới trường.*  *b. Bé tìm đường của các chú, các bác.*  *c. Bé tìm con đường tương lai trong các bài học.*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi theo nhóm đôi.  - GV mời đại diện HS các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  ***Hoạt động 3: Luyện tập***  ***a. Mục tiêu***: HS trả lời các câu hỏi trong phần Luyện tập SGK trang 125.  ***b. Cách tiến hành:***  **-** GV mời 2 HS đọc nối tiếp 2 câu hỏi:  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_20.png  + HS1 (Câu 1): Những người trong tranh đang làm gì? Họ là ai?  + HS2 (Câu 2): *Kể tên một số nghề nghiệp mà em biết.*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi theo nhóm đôi.  - GV mời đại diện HS các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  **III. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - GV nhận xét tiết học | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần chú giải:  *+ Phi công: người lái máy bay.*  *+ Hải quân: Bộ đội bảo vệ biển đảo.*  *+ Song hành: đi song song với nhau.*  - HS đọc bài.  - HS luyện phát âm.  - HS luyện đọc.  - HS thi đọc.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - HS trình bày:  + Câu 1: *Bài thơ nói về công việc của chú phi công, chú hải quân, bác lái tàu, công việc của bé.*  *+ Câu 2: a-3, b-1, c-2, d-4.*  *+ Câu 3: c.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  *+ Câu 1:*  *1. Chú Lê xây nhà. Chú là thợ xây.*  *2. Bác Tâm gặt lúa. Bác là nông dân.*  *3. Chú Mạnh may quần áo. Chú là thợ may.*  + Câu 2: *Một số nghề nghiệp mà em biết: công nhân điện, thợ mộc, thợ nề, thợ sắt, thợ hàn, thợ lái, nhân viên bán hàng, giáo viên, y tá, bác sĩ công an, lao công, kĩ sư, bộ đội,...*  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - HS trình bày:  - HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Hai ngày 28 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 323+324 Nghe-viết: Con đường của bé**

**Chữ hoa V (kiểu 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nghe – viết chính xác bài thơ Con đường của bé (2 khổ thơ đầu). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ.

- Làm đúng bài tập lựa chọn: Điền chữ s, x; i, iê; điền vần ao, au.

- Biết viết chữ V hoa (kiểu 2) cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng *Việt Nam, quê hương yêu dấu* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**b. Năng lực riêng:**Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. Hoạt động khởi động:**  ***a. Mục tiêu:*** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  ***b. Cách thức tiến hành:***  - GV giới thiệu bài học: Trong tiết học ngày hôm nay, chúng ta sẽ: Nghe – viết chính xác bài thơ Con đường của bé (2 khổ thơ đầu; Làm đúng bài tập lựa chọn: Điền chữ s, x; i, iê; điền vần ao, au; Biết viết chữ V hoa (kiểu 2) cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng Việt Nam, quê hương yêu dấu cỡ nhỏ. Chúng ta cùng vào bài học.  **II. Hoạt động hình thành kiến thưc:**  ***Hoạt động 1: Nghe – viết***  ***a. Mục tiêu:*** Nghe – viết chính xác bài thơ Con đường của bé (2 khổ thơ đầu). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ.  ***b. Cách tiến hành:***  - GV nêu yêu cầu: Nghe – viết chính xác bài thơ Con đường của bé (2 khổ thơ đầu). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ.  - GV đọc đoạn 2 khổ thơ đầu.  - GV mời 1 HS đọc lại 2 khổ thơ đầu.  - GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức hình thức, đây là bài thơ 5 chữ. Chữ đầu tiên và đầu mỗi dòng viết hoa. Chữ từ đầu tên bài có thể viết từ ô thứ 4 tính từ lề vở. Chữ đầu mỗi dòng viết từ ô 3.  - GV nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *trời xa, chi chít, đảo xa, bến lại, mênh mông.*  - GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2.  - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.  - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày.  ***Hoạt động 2: Điền chữ s, x; i, iê; điền vần ao, au***.  ***a. Mục tiêu:*** HS Điền chữ s, x; i, iê; điền vần ao, au phù hợp với ô trống.  ***b. Cách tiến hành:***  - GV chọn cho HS làm Bài tập 2b và nêu yêu câu bài tập: *Tìm chữ i hay iê phù hợp với ô trống:*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_21.png  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở Luyện viết 2, mời 1 HS lên bảng làm bài.  - GV yêu cầu HS đọc lại câu văn sau khi đã điền chữ hoàn chỉnh.  ***Hoạt động 3: Điền chữ s, x; i, iê; điền vần ao, au a.Mục tiêu:*** HS Điền chữ s, x; i, iê; điền vần ao, au phù hợp với ô trống.  ***b. Cách tiến hành:***  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_22.png*- GV chọn cho HS làm Bài tập 3c và nêu yêu câu bài tập: *Tìm vần ao hay au phù hợp với ô trống:*  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở Luyện viết 2.  - GV mời 2 HS lên bảng làm bài, các HS khác quan sát, so sánh với bài làm của mình.  **Hoạt động 4: Viết chữ V hoa (kiểu 2)**  a. Mục tiêu: Biết viết chữ V (kiểu 2) cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng *Việt Nam, quê hương yêu dấu*, chữ viết đúng mẫu, đều nét, biết nối nét chữ.  b. Cách tiến hành:  \* Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_23.png*- GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: *Chữ V viết hoa kiểu 2 cao mấy li, có mấy ĐKN? Được viết bởi mấy nét?*  - GV chỉ chữ mẫu miêu tả: Nét viết chữ V hoa (kiểu 2) là kết hợp của 3 nét cơ bản: móc hai đầu trái phải, cong phải và cong dưới (tạo vòng xoắn).  - GV chỉ chữ mẫu, miêu tả cách viết và viết lên bảng lớp: Đặt bút giữa ĐK 5, viết nét móc hai đầu (Đầu móc bên trái cuộn tròn vào trong, đầu móc bên phải hướng ra ngoài), lượn bút ngược lên viết tiếp nét cong phải (hơi duỗi), tới ĐK 6 thì lượn vào trở lại viết nét cong dưới (nhỏ) cắt n gang nét cong phải, tạo thành một vòng xoắn nhỏ (cuối nét); dừng bút gần ĐK 6.  - GV yêu cầu HS viết chữ V viết hoa kiểu 2 trong vở Luyện viết 2.  \* GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng: *Việt Nam, quê hương yêu dấu.*  - GV Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:  + Độ cao của các chữ cái: Chữ V, V hoa (kiểu 2) cỡ nhỏ và các chữ h, g, y cao 2.5 li. Chữ q, d cao 2 li. Chữ t cao 1.5 li. Các chữ còn lại cao 1 li.  + Cách đặt dấu thanh: Dấu nặng đặt dưới ê, dấu sắc đặt trên â.  - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng trong vở Luyện viết 2.  - GV đánh giá nhanh 5-7 bài. Nêu nhận xét.  **III. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - GV dặn dò HS về nhà tiếp tục hoàn thành bài luyện viết.  - GV nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS luyện phát âm, viết nháp những từ dễ viết sai.  - HS viết bài.  - HS soát lỗi.  - HS tự chữa lỗi.  - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe, đọc thầm yêu cầu bài tập.  - HS làm bài.  - HS lên bảng làm bài: *tin, tiên, dịu, hiện.*  - HS lắng nghe, đọc thầm yêu cầu bài tập.  - HS làm bài.  - HS lên bảng làm bài: *cao, cau, sáu, sáo.*  - HS trả lời: *Chữ V viết hoa kiểu 2 cao 5 li, có 6 ĐKN. Được viết bởi 1 nét (nửa bên trái giống nét 1 của chữ hoa U, Ư, Y).*  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát trên bảng lớp.  - HS viết bài.  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS viết bài.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện  - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Hai ngày 28 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 325 + 326 Người làm đồ chơi**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc trơn truyện *Người làm đồ chơi*. Phát âm đúng, ngắt nghỉ hơi đúng. Biết đọc truyện với giọng kể nhẹ nhàng, tình cảm. Đọc phân biệt lời các nhân vật.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Nắm được diễn biến của câu chuyện. Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Sự cảm thông đáng quý, cách an ủi tế nhị của một bạn nhỏ với bác hàng xóm làm nghề nặn đồ chơi rất yêu nghề, yêu trẻ nhỏ. Qua câu chuyện, HS học được ở bạn nhỏ lòng nhân hậu, tình cảm quý trọng người lao động.

- Biết sử dụng các câu hỏi Ở đâu?, Khi nào?, Vì sao?, hỏi đáp về nội dung câu chuyện.

- Luyện tập nói lời tạm biệt và lời chúc.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

**-** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài

- Cảm nhận được vẻ đẹp của sự tế nhị trong giao tiếp, của tình người.

**b. Phẩm chất**

- Thêm yêu quý trân trọng tình cảm con người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu để chiếu.

- Giáo án.

**2. Đối với học sinh**

- SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV chỉ tranh minh họa và giới thiệu bài học: *Đây là hình ảnh một người nặn đồ chơi bằng bột màu, gọi là làm tò he. Bác nặn bột màu hình con gà, con vịt, con công,...để bán rong trên các đường phố. Ngày trước có nhiều người làm nghề này. Họ đi đến đâu là trẻ con xúm lại đến đấy để xem đôi bàn tay kheo léo của họ tạo nên những con giống rất đẹp. Hiện nay, các em ít gặp những người làm nghề này hơn, kể cả ở vùng quê. Bài đọc Người làm đồ chơi sẽ giúp em biết về một nghề lao động, một người lao động kiếm sống bằng đôi bàn tay khéo léo nặn đồ chơi cho trẻ em.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** HS đọc trơn truyện *Người làm đồ chơi*. Phát âm đúng, ngắt nghỉ hơi đúng. Biết đọc truyện với giọng kể nhẹ nhàng, tình cảm. Đọc phân biệt lời các nhân vật.  **b. Cách tiến hành :**  - GV đọc mẫu bài đọc: với giọng kể nhẹ nhàng, tình cảm. Đọc phân biệt lời các nhân vật.  - GV yêu cầu HS đọc mục chú giải từ ngữ khó: *ế hàng.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 3 đoạn như SGK đã đánh số.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *xúm lại, suýt khóc, lợn đất, nặn, trẻ.*  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 3 đoạn trong bài đọc.  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **a. Mục tiêu:** HS trả lời các câu hỏi trong phần đọc hiểu SGK trang 127.  **b.** **Cách tiến hành:**  **-** GV mời 4 HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi:  + HS1 (Câu 1): *Bác Nhân trong câu chuyện làm nghề gì?*  + HS2 (Câu 2): *Vì sao bác Nhân chuyển về quê. Chọn ý đúng:*  *a. Vì bác không thích ở thành phố.*  *b. Vì bác không bán được hành.*  *c. Vì bác không thích làm đồ chơi bằng bột.*  + HS3 (Câu 3): *Khi biết bác Nhân định bỏ về quê, thái độ của bạn nhỏ thế nào?*  + HS 4 (Câu 4): *Bạn nhỏ đã làm gì để bác Nhân vui trong buổi bàn hàng cuối cùng?*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.    **Hoạt động 3: Luyện tập**  **a. Mục tiêu:** HS trả lời các câu hỏi trong phần Luyện tập SGK trang 128.  **b. Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp 2 câu hỏi:  + HS 1 (Câu 1): *Sử dụng các câu hỏi Ở đâu?, Khi nào?, Vì sao? Hỏi đáp với bạn về nội dung câu chuyện?*  *M:*  *- Vì sao bạn nhỏ trong truyện muốn bác Nhân ở lại?*  *- Bạn ấy muốn bác Nhân ở lại vì quý mến Bác.*  + HS2 (Câu 2): *Em hãy thay bạn nhỏ trong truyện nói lời chào tạm biệt và lời chúc bác Nhân khi chia tay bác.*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Dặn dò HS về nhà xem lại bài và chuần bị bài mới.  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe tiếp thu.    - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần chú giải từ ngữ:  *+ Ế hàng: không bán được hàng.*  - HS đọc bài.  - HS luyện phát âm.  - HS luyện đọc.  - HS thi đọc bài.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.    - HS đọc yêu cầu câu hỏi.    - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày:  *+ Câu 1: Bác Nhân làm nghề nặn đồ chơ bằng bột màu, bán rong trên các vỉa hè đường phố.*  *+  Câu 2: b.*  + Câu 3: *Khi biết bác Nhân định bỏ về quê, bạn suýt khóc, nhưng cố tỏ ra bình tĩnh nói: “Bác ở đây làm đồ chơi cho chúng cháu. Cháu sẽ rủ các bạn cùng mua.*  *+ Câu 3: Trong buổi bán hàng cuối cùng, bạn nhỏ đã đập con lợn đất được hơn mười nghìn đồng, chia nhỏ món tiền, nhờ mấy bạn trong lớp mua đồ chơi của bác.*    - HS đọc yêu cầu câu hỏi.    - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày:  *+ Câu 1:*  *Bác Nhân bán hàng ở đâu?*  *Bác Nhân bán hàng đồ chơi ở vỉa hè đường phố?*  *Bạn nhỏ suýt khóc khi nào?*  *Bạn nhỏ suýt khóc khi nghe bác Nhân nói bác sắp về quê làm ruộng.*  *Vì sao hàng đồ chơi của bác Nhân bỗng ế?*  *Vì đã có những đồ chơi bằng nhựa, trẻ em thích đồ chơi bằng nhựa hơn.*  *+ Câu 2: Cháu chào bác ạ, cháu chúc bác may mắn/Cháu chúc bác về quê mạnh khỏe, gặp nhiều may mắn. Chúng cháu sẽ nhớ bác nhiều lắm.*  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Hai ngày 28 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Toán**

**Tiết 161 Chắc chắn – Có thể - Không thể**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức kĩ năng**

**-** Làm quen với việc mô tả những hiện tượng liên quan tới các thuật ngừ: “chắc chắn”, “có thê”, “không thể”, thông qua một vài thí nghiệm, trò chơi, hoặc xuất phát từ thực tiễn.

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a. Năng lực:** Thông qua các hoạt động học tập, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:** Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, thước mét

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **10’**  **12’**  **3’** | **I. Hoạt động khởi động**  ***Mục tiêu***: Tìm hiểu những tình huống liên quan đến các thuật ngữ  ***Cách tiến hành:***  **a,** GV yêu cầu HS lấy 5 thẻ số rồi xếp thành dãy: 3, 2, 3, 3, 3  - Gọi HS trả lời  + Có thể lấy được thẻ có số mấy?  + Không thể lấy được thẻ có số mấy?  - Gợi ý để HS tưởng tượng.  + Hãy tưởng tượng và nói những điều không thể xảy ra.  + Hãy tưởng tượng và nói những điều có thể xảy ra.  + Hãy tưởng tượng và nói những điều chắc chắn xảy ra.  **Kết luận:** Trong cuộc sống, có rất nhiều hiện tượng người ta dự đoán được khả năng xảy ra của hiện tượng đó.  **II. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Mục tiêu:*** Biết sử dụng các thuật ngữ để mô tả các tình huống  ***Cách tiến hành:***    b) GV yêu cầu HS quan sát tranh sách giáo khoa  - Gợi ý để HS nêu tình huống  + Bạn nhỏ cần lấy ra viên bi gì?  + Bạn nhỏ lấy ra một viên bi thì có những khả năng nào xảy ra.  - Gọi HS nêu ý kiến.  - GV chốt cách sử dụng thuật ngữ.  GV chiếu tranh SGK:    - Gọi HS nêu yêu cầu của BT  - Gọi HS lên dùng thuật ngữ để mô tả giải thích.  GV chốt cách sử dung thuật ngữ.  **III. Hoạt động thực hành, luyện tập**  ***Mục tiêu:*** Vận dụng kiến thức để giải quyết các tình huống  ***Cách tiến hành:***  **Bài 1**: Chọn thẻ từ thích hợp với mỗi hình vẽ  - GV đưa ra bài tập  - Gọi HS nêu hành động được mô tả trong tranh.    - Tổ chức cho HS thảo luận về khả năng xảy ra hành động.  - Gọi các nhóm chia sẻ kết quả.  - GV chốt lại nhấn mạnh các thuật ngữ: “không thể xảy ra”, “có thể xảy ra”, “chắc chắn xảy ra” gắn với khả năng xảy ra trong mỗi tình huống.  **Bài 2**: Sử dụng các từ: chắc chắn, có thể, không thể để mô tả các tình huống.  - GV đưa ra bài tập.    - Gọi HS nêu tình huống  - Khuyến khích HS mô tả sử dụng các thuật ngữ “chắc chắn”, “có thể”, “không thể” theo cách của các em.  **IV. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm ví dụ về những sự việc xảy ra trong cuộc sống mà con người thường sử dụng các từ: “chắc chấn”, “có thể”, “không thể” để dự đoán khả năng xảy ra của nó.  - GV nhận xét tiết học | - HS tự xếp thẻ số và đọc dãy số.  - HS quan sát, trả lời  + Có thể lấy ra được thẻ có số 3, thẻ có số 2.  + Không thể lấy được thẻ có số 0.  - HS tự nêu cá nhân:  + Tôi muốn tự bay lên trời bằng đôi tay của mình (không thể).  + Tôi sẽ có quà trong ngày sinh nhật sắp tới (có thể).  + Tôi đang là HS lớp 2 (chắc chắn).  - Cá nhân chỉ tranh  - Thảo luận nhóm đôi nêu những khả năng xảy ra  - Đại diện nhóm sử dụng thuật ngữ để trả lời  - HS nêu yêu cầu  - HS chỉ tranh  - HS quan sát trả lời  - Thảo luận nhóm đôi  - Đại diện nhóm chọn từ thích họp với mỗi hình vẽ sau đó chia sẻ với bạn kết quả và giải thích cho bạn nghe lí do chọn.  - HS quan sát tranh.  - HS thảo luận theo cặp sử dụng các từ “chắc chắn”, “có thể”, “không thể” để mô tả khả năng xảy ra của hành động được mô tả trong bức tranh.  - HS trả lời  - HS lắng nghe, thực hiện  - HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Hai ngày 28 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Toán**

**Tiết 162 Em ôn lại những gì đã học**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kiến thức đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 1000. Phân tích được một số có ba chữ số thành các trăm, chục, đơn vị.

- Củng cố kĩ năng cộng, trừ các số trong phạm vi 1000.

- Củng cố kiến thức so sánh các các số trong phạm vi 1000.

- Vận dụng vào giải bài toán thực tế (có lời văn) liên quan đến phép cộng.

- Biết kiểm đếm và ghi lại kết quả một số đối tượng thống kê.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

***a, Năng lực***

- Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học *(NL giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học*).

***b, Phẩm chất***

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu,

**2. Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **I. Hoạt động khởi động**  Chơi trò chơi “Đố bạn”  ***Mục tiêu****: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.*  -Gọi 1 hs tìm số bất kì trong phạm vi 1000  Yêu cầu học sinh gọi lần lượt các bạn bất kì:  + Tìm số lớn hơn số đã cho trong pv 1000.  + Tìm số bé hơn số đã cho phạm vi 1000.  + Cả lớp theo dõi và nhận xét câu tl bạn (nếu sai)  -GV nx | -1 Hs đọc số.  + Hs tham gia trò chơi  + Theo dõi và nhận xét |
| 25’ | **II. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1 (trang 84)**  ***Mục tiêu:*** Củng cố kiến thức đọc, đếm, viết, phân tích các số có ba chữ số.  Bài 1: Số  -Yêu cầu HS đọc thầm yc.  - Bài 1 yêu cầu gì?  Nhắc lại yêu cầu.  a) GV yêu cầu hs quan sát số ô vuông trong hình vẽ trên máy chiếu (đếm số lượng các khối  vuông và đọc kết quả tương ứng gồm mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị.)  - Yêu cầu hs làm nháp.  -  1 hs nói kết quả trước lớp.  - Gọi hs nhận xét  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng trên máy chiếu yêu cầu hs đổi nháp kiểm tra nhau.  b) Gv yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi và làm bài.  Phân tích các số trên thành tổng các số tròn trăm, tròn chục và đơn vị.  -Yêu cầu nhóm trình bày.  - Hs nhận xét, GV chốt đáp án. | - HS đọc thầm…  - HS nêu (điền số)    -HS làm nháp  -1 hs đọc kết quả.  -HS nhận xét.  -Đổi nháp kiểm tra nhau.  -Hs thảo luận nhóm và làm bài.    -Nhóm trình bày.  -Hs nhận xét |
| **Bài 2 (trang 84)**  ***Mục tiêu:*** Củng cố so sánh các số có ba chữ số.  Bài 2: >, <, =  - Y/c đọc to đề bài.  - Bài toán yêu cầu gì?  - Khi so sánh các số cần lưu ý điều gì?  (-Các số có bao nhiêu chữ số, số nào ít chữ số hơn thì số đó nhỏ hơn.  -So sánh các chữ số cùng hàng theo thứ tự từ trái sang phải theo hàng trăm, chục, đơn vị)  - Yêu cầu hs làm bài vào vở cá nhân.  -1 Hs trình bày bài.  -Hs nhận xét, Gv chốt kết quả đúng.  -Y/c hs đổi vở kiểm tra nhau, chia sẻ cách làm bài với bạn, sửa sai cho bạn (nếu có) | - HS đọc đề bài.  -Hs trả lời    -Hs làm bài vào vở.  -1hs trình bày.  -HS nx  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn. |
| **Bài 3 a (trang 84)**  ***Mục tiêu:*** Củng cố lại kiến thức thực hành cộng trừ phạm vi 1000.  Bài 3:  - Y/c đọc to đề bài.  - Bài toán yêu cầu gì?  a) Đặt tính rồi tính  -Khi thực hiện đặt tính cần lưu ý điều gì?  -Y/c hs làm bài vào vở cá nhân.  - 4hs trình bài 4 câu trên bạn.  -Y/c hs nx bài bạn. Nói cách làm bài của mình cho các bạn nghe.  -Y/c hs kiểm tra chéo, sửa bài cùng bạn (nếu sai) | - HS đọc đề bài.  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs làm bài.  -4hs trình bày.  -Nx bài bạn và trình bày cách làm của mình.  -Kiểm tra chéo và sửa bài. |
| **Bài 3 b (trang 84)**  ***Mục tiêu:*** Vận dụng kiến thức về dãy số trong phạm vi 1000.  b) Điền số  -GV cho HS thảo luận nhóm 4 để tìm ra kết quả trong 3 phút.  (Gv gợi ý hs tìm ra quy luật của mỗi hàng)  - Tổ chức cho hai nhóm chơi tiếp sức  -Y/c các nhóm đối chiếu kết quả và nhận xét.  -GV nx tuyên dương nhóm làm đúng | -Hs thảo luận    -Hs nối tiếp lên gắn số.  -Hs đối chiếu và nx. |
| 5’ | **III. Hoạt động Củng cố - nối tiếp**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

***……………………………………………………………………………………………...***

***……………………………………………………………………………………………...***

***……………………………………………………………………………………………...***

**Thứ Hai ngày 28 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Tự nhiên và Xã hội**

**Tiết 65 Một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

- Nêu được một số việc làm để thực hiện phòng tránh rủi ro thiên tai thường xảy ra ở địa phương.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực riêng:**

- Biết cách quan sát, đặt câu hỏi và mô tả, nhận xét được cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai khi quan sát tranh ảnh, video hoặc quan sát thực tế.

- Luyện tập được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai thường xảy ra ở địa phương.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức thực hiện phòng tránh rủi ro thiên tai và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

- Có ý thức quan tâm, tìm hiểu hiện tượng thiên tai.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:** Các hình trong SGK. Một số tranh ảnh, video clip về tác hại thiên tai gây ra và cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Các bộ thẻ chữ/thẻ hình để hoạt động nhóm.

**2. Đối với HS:** SGK, vở, đồ dùng học tập, thước, kéo,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
|  | **I. Hoạt động khởi động:**  ***Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.pnga. Mục tiêu***: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  ***b. Cách thức tiến hành:***  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát Hình SGK trang 120 và trả lời câu hỏi: *Những người trong hình đang làm gì? Vì sao cần phải làm như vậy?*  - GV dẫn dắt vấn đề: Chúng ta biết ngoài bão thì còn có những thiên tai khác như hạn hán, lũ lụt,...và các thiên tai có thể gây ra rác hại. Vậy làm thế nào để giảm nhẹ những tác hại mà thiên nhiên gây ra. Trong bài học ngày hôm nay - Bài 21: Một số cách ứng phó giảm nhẹ rủi ro thiên tai chúng ta sẽ cùng tìm hiểu và trả lời những cây hỏi này.  **II. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Quan sát những việc làm để ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai***  ***a. Mục tiêu:***  - Nêu được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.  - Biết cách quan sát, đặt câu hỏi, mô tả, nhận xét được về cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.  ***b. Cách tiến hành***:  *Bước 1: Làm việc theo cặp*  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png- GV yêu cầu HS quan sát các hình trang 121 SGK và trả lời câu hỏi:  *+ Trong các hình đó, việc làm nào được thực hiện trước, trong và sau khi bão?*  *+ Nêu ích lợi của mỗi việc làm đó.*  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu một số nhóm báo cáo kết quả trước lớp.  - GV lưu ý cho HS: *Việc theo dõi dự báo thời tiêt được thực hiện cả trước, trong và sau bão.*  **III. Hoạt động luyện tập, vận dụng:**  ***Hoạt động 2: Liên hệ thực tế về các việc cần làm để ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai***  ***a. Mục tiêu:*** Liên hệ thực tế về các biện pháp ứng phó, giảm nhẹ thiệt hại do bão gây ra.  ***b. Cách tiến hành:***  *Bước 1: Làm việc theo cặp*  - GV yêu cầu từng cặp HS đặt câu hỏi và trả lời các câu hỏi:  *+ Em còn biết việc cần làm nào khác để ứng phó, giảm nhẹ rủi ro do bão gây ra?*  *+ Nếu địa phương em có bão, em cần làm gì để giữ an toàn cho bản thân và giúp đỡ gia đình?*  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu một số nhóm báo cáo kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá.  ***Hoạt động 3: Chơi trò chơi “ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai”***  ***a. Mục tiêu****:* Nhận biết một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro do lụt, hạn hán, giông sét gây ra.  ***b. Cách tiến hành:***  *Bước 1: Làm việc nhóm*  - GV lưu ý HS: một loại thẻ (các thẻ có cùng nội dung) có thể xếp vào các vị trí ứng với các loại thiên tai khác nhau nếu thấy phù hợp.  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, quan sát và sắp xếp các thẻ chữ vào bảng cho phù hợp với từng loại thiên tai.  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png  *-* Các nhóm dán kết quả làm việc của nhóm lên trên bảng hoặc nộp kết quả thực hiện.  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu cả lớp cùng nhận xét kết quả của các nhóm. Nhóm nào đúng và nhanh hơn là thắng cuộc.  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png  - GV mở rộng thêm về một số cách khác ứng phó với lũ lụt, hạn hán, giông sét: *Trong cơn giông, nếu đang ở ngoài trời và không tìm được chỗ trú ẩn an toàn, để tránh bị sét đánh, cần nhớ: Tuyệt đối không trú mưa dưới tán cây, tránh xa cac khu vực cao hơn xung quanh, tránh xa các vật dụng kim loại như xe đạp, cày, cuôc, máy móc, hàng rào sắt,... Nên tìm chỗ khô ráo; Người ở vị trí càng thấp càng tốt, cúi người, ngồi xuống, lấy tay che tai, ngồi sao cho phần tiếp xúc của người với mặt đất là ít, không được năm xuống đất hoặc đặt hai tay lên đất.*  **IV. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - GV nhận xét tiết học | - HS trả lời: *Những người công nhân đang cắt cành cây. Cắt cành cây để phòng chống bão, để cây khỏi bị gãy đổ, gây tại nạn khi có bão.*  - HS chú ý lắng nghe và tiếp thu.  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày:  + *Việc làm trước bão: hình 1, 2, 6: Theo dõi tình hình và chuẩn bị lương thực, cách phòng tránh tốt nhất để ứng phó với thiên tai*  *+ Việc làm trong bão: hình 1,4, 5: Tiếp tục theo dõi tình hình thiên tai trên phương tiện thông tin đại chúng và ở tại nơi an toàn, không ra ngoài*  *+ Việc làm sau bão: hình 3: Lau dọn, đảm bảo vệ sinh, an toàn sau khi thiên tại đi qua.*  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Việc cần làm khác để ứng phó, giảm nhẹ rủi ro do bão gây ra: chuẩn bị lương thực, nhà cửa che chắn chắc chắn, cây cối lớn nên cắt tỉa trước...*  *+ Nếu địa phương em có bão em cần để giữ an toàn cho bản thân và giúp đỡ gia đình: chuẩn bị thức ăn để dự trữ những ngày bão, ở yên trong nhà, che chắn nhà cửa chắc chắn...*  - HS thực hiện yêu cầu của GV.  - HS chú ý lắng nghe  - HS lấy thẻ.  - HS làm việc theo nhóm.  - HS trình bày:   |  |  | | --- | --- | | Thiên tai | Cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro | | Lũ lụt | 3, 5, 6. 7 | | Hạn hán | 6, 7 | | Giông sét | 1, 2, 4 |   - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 29 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 327 Nghe - kể: May áo**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nghe – kể mẩu chuyện May áo. Dựa vào tranh minh họa và câu hỏi gợi ý, HS kể lại được mẩu chuyện sinh động, biểu cảm.

- Hiểu nội dung truyện: Khen những những bạn trong rừng biết quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, tạo nên một cộng đồng ấm tình yêu thương.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

**-** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu

**-** Nghe bạn kể, biết đánh giá lời kể của bạn.

- Biết nói lời khen các con vật, lời đồng tình với sáng kiến của thỏ.

**b. Phẩm chất**

- Trân trọng tình cảm biết giúp đỡ, chia sẻ với nhau.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu để chiếu.

- Giáo án.

**2. Đối với học sinh**

- SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Trong bài học ngày hôm nay, các em sẽ Nghe – kể mẩu chuyện May áo. Dựa vào tranh minh họa và câu hỏi gợi ý, kể lại được mẩu chuyện sinh động, biểu cảm. Chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Nghe và kể lại câu chuyện May áo**  **a. Mục tiêu:** HS nghe giới thiệu mẩu chuyện; nghe GV kể câu chuyện; trả lời các câu hỏi; kể chuyện trong nhóm và thi kể chuyện trước lớp.  **b. Cách tiến hành:**  \* Giới thiệu mẩu chuyện:  - GV chỉ hình minh họa, giới thiệu các nhân vật: *nhím (có bộ lông nhọn tua tủa), tằm (như con sâu nhả tơ, dệt vải), bọ ngựa (giương đôi “kiếm” sắc làm kéo cắt vải), thỏ (có đôi tai dài, hiện lên trong suy nghĩ của nhím). Các con vật đang nhìn tấm vải màu cam đặt trên một gốc cây đã bị xén phẳng. Chắc là chúng đang hợp tác cùng nhau may một chiếc áo - áo cho thỏ vì thỏ đang mặc quần áo màu cam đó. Các em hãy lắng nghe câu chuyện thầy cô kể để biết điều gì xảy ra.*  - GV mời 1 HS đọc yêu câu của Bài tập 1 và câu hỏi. (GV treo bảng phụ đã viết các câu hỏi): *Nghe và kể lại mẩu chuyện.*  *Gợi ý:*  *a. Vì sao nhìm muốn may tặng thỏ một chiếc áo ấm?*  *b. Nhím đã có kim, nó tìm vải may áo ở đâu?*  *c. Ai đã giúp nhím cắt vải, đo vải?*  *d. Thỏ nghĩ ra sáng kiến gì khi được các bạn tặng áo?*  \* Nghe mẩu chuyện:  - GV kể cho cho HS nghe (3 lần):  + Kể lần 1: giọng kê khẩn trương, gây ấn tượng với các từ ngữ gợi tả.  + Kể xong lần 1, GV dừng lại, mời 1 HS đọc 4 CH, sau đó kể tiếp lần 2.  + Cuối cùng, GV kể lần 3.  May áo  1. Ở khu rừng nọ có một chú thỏ rất tốt bụng. Ai cũng yêu mến chú. Một năm trời rét quá, thấy thỏ ăn mặc phong phanh, nhím muốn may tặng thỏ một chiếc áo ấm.  2. Nhưng nhím chỉ có kim. Muốn may áo, phải có vải. Nhím chợt nhớ ngoài bãi có chị tằm. Nó tìm đến chị tằm. Chị vui vẻ tặng cho nhím 1 tấm vải lớn.  3.Có vải rồi, nhím đi tìm người cắt. Đi một quãng, nhím gặp anh bọ ngựa có chiếc kéo rất sắc. Nhưng bọ ngựa bảo: “Tớ chỉ biết cắt. Phải tìm người đo vải rồi mới cắt được.”. Hai bạn bèn nhờ ông ốc sên đo vải. Ông ốc sên vui vẻ nhận lời.  4. Cuối cùng chiếc áo đã hoàn thành. Các bạn đem tặng thỏ. Thỏ bảo:  - Cảm ơn các bạn rất nhiều. Nhưng vẫn còn nhiều bạn chưa có áo ấm. Chúng ta hãy cùng lập một xưởng may để ai cũng có áo ấm đi.  Thế là một xưởng may ra đời giữa rừng. Mùa đông ấy, tất cả đều có áo ấm.                                              Theo VÕ QUẢNG  *(Truyện kể về lòng cao thượng)*  \* Hướng dẫn HS trả lời CH  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và trả lời 4 câu hỏi gợi ý.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.      - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Theo em, câu chuyện muốn nói điều gì?*  \* Kể chuyện trong nhóm:  - GV yêu cầu từng cặp HS dựa vào tranh minh họa và 4 câu hỏi gợi ý, kể lại mẩu chuyện trên.  - GV khuyến khích HS kể chuyên sinh động, biểu cảm, kết hợp lời kể, cử chỉ động tác.  \* Kể chuyện trước lớp:  - GV mời HS tiếp nối nhau thi kể lại mẩu chuyện trên.  - GV khen ngợi những HS nhớ câu chuyện, kể to, rõ ràng, tự tin, sinh động, biểu cảm.  **Hoạt động 2: Nói lời khen, đồng tình phù hợp với tình huống**  **a. Mục tiêu:** HS nói lời của em với các nhân vật trong câu chuyện.  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu câu hỏi*: Nói lời của em:*  *a. Khen nhím, thỏ và các con vật trong rừng.*  *b. Đồng tình với sáng kiến của thỏ.*  - GV yêu cầu từng cặp HS thực hành nói lời khen, đồng tình.  - GV mời HS đại diện trình bày kết quả.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học, yêu cầu HS về nhà chuẩn bị bài  - Tuyên dương HS | - HS lắng nghe, tiếp thu.      - HS quan sát tranh minh họa.    - HS đọc yêu cầu câu hỏi.   - HS nghe kể chuyện, kết hợp quan sát tranh minh họa và đọc câu hỏi gợi ý.    - HS thảo luận.  - HS trình bày kết quả:  *a. Nhím muốn may tặng thỏ một chiếc áo ấm vì thỏ tốt bụng, ai cũng yêu mến. Tròi rét quá thấy thỏ ăn mặc phong phanh, nhím thương thỏ, muốn mav tặng thỏ một chiếc áo ấm.*  *b. Nhím tìm đến chị tằm để có 1 tấm vải lớn.*  *c. Bọ ngựa có chiếc kéo rất sắc đã giúp nhím cắt vải. Ốc sên đo vải.*  *d. Thỏ nghĩ sáng kiến: đề nghị các bạn cùng lập một xưởng may để ai cũng có áo ấm.*  - HS trả lời: *Câu chuyện khen những người bạn biết quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, tạo nên một cộng đồng đầm ấm tình yêu thương.*  - HS tập kể chuyện trong nhóm.  - HS kể chuyện trước lớp.      - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thực hành theo nhóm.  - HS trình bày:  *a.*  *- HS1: Các bạn thật tuyệt.*  *- Nhím: Bọn mình cần quan tâm đến nhau mà.*  *b.*  *HS1: Thỏ à, tớ hoàn toàn đồng ý với sáng kiến của câu.*  *Thỏ: Cảm ơn cậu.* |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....**  
  
  
**Thứ Ba ngày 29 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 328 Viết về một người lao động ở trường**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nói về một người lao động ở trường em.

- Dựa vào những điều đã nói, viết được một đoạn văn 4-5 câu về một người lao động ở trường em.

**2. Phát triển năng lực**

**a. Năng lực:**

**-** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**-** Đoạn viết trôi chảy, ít lỗi chính tả, từ, câu.

**b. Phẩm chất**

- Trân trọng và biết ơn người lao động ở trường học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu để chiếu.

- Giáo án.

**2. Đối với học sinh**

- SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Trong bài học ngày hôm nay, các em: sẽ Nói về một người lao động ở trường em; Dựa vào những điều đã nói, viết được một đoạn văn 4-5 câu về một người lao động ở trường em.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Nói về một người lao động ở trường em**  **a. Mục tiêu:** HS nói về một người lao động ở trường em theo gợi ý.  **b. Cách tiến hành:**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài tập 1: *Nói về một người lao động ở trường em:*  *Gợi ý:*  *- Em nói về ai?*  *- Cô bác đó làm việc gì trong trường?*  *- Cô bác đó giúp em và các bạn những gì?*  *- Em muốn nói gì hoặc làm gì để thể hiện lòng biết ơn với cô bác đó?*  -  GV hỏi HS: Em sẽ kể về người lao động nào trong trường?  - GV mời 1 HS khá giỏi làm mẫu nói về một người lao động theo gợi ý.  **Hoạt động 2: Viết đoạn văn 4-5 câu (hoặc 4-5 dòng thơ) về một người lao động ở trường em**  **a. Mục tiêu:** HS viết đoạn văn 4-5 câu (hoặc 4-5 dòng thơ) về một người lao động ở trường em.  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2: *Viết đoạn văn 4-5 câu (hoặc 4-5 dòng thơ) về một người lao động ở trường em.*  - GV hướng dẫn HS:  + Dựa theo những gì đã nói, các em hãy viết đoạn văn 4-5 câu (hoặc 4-5 dòng thơ) về một người lao động ở trường em. Các em có thể viết nhiều hơn 5 câu 5 dòng thơ. Sau đó, nếu còn thời gian, các em hãy trang trí đoạn viết bằng tranh vẽ cô bác. Nếu không kịp vẽ, các em có thể hoàn thiện sản phẩm ở nhà để chuẩn bị cho tiết Góc sáng tạo sắp tới.  + Nhớ viết tên mình (là tác giả) dưới sản phẩm.  - GV giới thiệu cho HS đọc tham khảo sản phẩm mẫu.  *Tôi cắt dán tranh cô Huệ bếp trưởng. Cô nấu ăn ngon và sạch sẽ. Vì thế tôi rất thích cơm ở trường.*  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn hoặc đoạn thơ.  - GV mời một số HS đọc bài trước lớp.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học, dặn dò HS về nhà chuẩn bị bài | - HS lắng nghe, tiếp thu.      - HS đọc yêu cầu câu hỏi.    - HS trả lời: *Em sẽ viết về bác bảo vệ/bác lao công/cô nhân viên thư viện/cô nhân viên nhà bếp/cô ý tá,....*  - HS nói trước lớp.    - HS lắng nghe, thực hiện.    - HS lắng nghe, tham khảo.  - HS viết bài.  - HS đọc bài. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 29 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 329 + 330 Những người em yêu quý**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Mỗi nhóm tập hợp làm một quyển sách/tệp sách gồm các sản phẩm viết, vẽ về người lao động ở trường.

- Sách trình bày trang trí hợp lí, chữ viết rõ ràng.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**Năng lực riêng:** Biết giới thiệu tự tin sản phẩm của mình trước các bạn.

**3. Phẩm chất**

- Trân trọng và biết ơn người lao động ở trường học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu để chiếu.

- Giáo án.

**2. Đối với học sinh**

- SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học ngày hôm nay, các tổ sẽ hợp tác làm một tập sách nhỏ: Viết, vẽ về người lao động trong trường chúng ta. Những sản phẩm ấn tượng sẽ được tặng cho các cô bác trong trường, được gắn lên bức tường của lớp suốt tuần. Hi vọng các em sẽ có những tập sách thật hay.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  **a. Mục tiêu:** HS đọc yêu cầu bài tập, nhận đồ dùng học tập.  **b. Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu Bài tập 1 và các gợi ý:  *Mỗi tổ làm một quyển sách về người lao động trong trường:*  *Gợi ý:*  *- Mỗi học sinh sửa lại đoạn văn (thơ) đã viết. Vẽ và trang trí cho đẹp.*  *- Tập hợp các sản phẩm của tổ thành tập sách. Trang trí bìa ghi tên tác giả là các bạn trong tổ.*  -  GV phát cho từng tổ tấm bìa để viết tên cuốn sách (viết giữa bìa), tên tác giả (ở trên), tên lớp, năm xuất bản (ở dưới).  **Hoạt động 2: Các tổ làm sách**  **a. Mục tiêu:** HS sửa nhanh đoạn văn, đoạn thơ và gắn tranh ảnh trang trí; tập hợp làm sách; gắn vào bìa sách.  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS sửa lại nhanh đoạn văn, đoạn thơ trên mẩu giấy ô li, dán vào giấy A4. Gắn tranh ảnh tô màu, trang trí.  - GV đến từng bàn giúp đỡ HS.  - GV hướng dẫn các nhóm trưởng thu sản phẩm của các bạn. Cả nhóm hợp tác làm sách: kẹp, dán thành quyển; gắn vào những bìa sách được trang trí.  **Hoạt động 3: Trưng bày, giới thiệu và bình chọn quyển sách hay**  **a. Mục tiêu**: HS giới thiệu sản phẩm; bình chọn những sản phẩm hay, trang trí đẹp để tặng các cô. Bác.  **b. Cách tiến hành:**  - GV mời các tổ trưng bày sách, tệp bài ở vị trí các tổ bạn dễ dàng xem và đọc.  - GV mời đại diện mỗi nhóm giới thiệu sách của nhóm mình; cử 2-3 bạn có sản phẩm ấn tượng giới thiệu bài của mình.  - GV và cả lớp bình chọn những sản phẩm hay, trang trí đẹp; những tệp sách hay, ấn tượng. Sản phẩm nhận được nhiều tiếng vỗ tay nhất sẽ được đánh giá cao nhất.  - GV nhắc HS có sản phẩm được đánh giá tốt có thể làm lại sản phẩm để tặng cá cô, bác mà em biết về họ.  **II. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học  - Tuyên dương HS. | - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS đọc yêu cầu câu hỏi.    - HS nhận bìa để thực hành.    - HS sửa đoạn văn, đoạn thơ, trang trí.  - HS tập hợp sản phẩm thành sách.    - HS giới thiệu sản phẩm.  - HS bình chọn sản phẩm ấn tượng.  - HS làm lại sản phẩm tặng các cô , bác làm việc trong trường. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

***………………………………………………………………………………………….......***

***……………………………………………………………………………………………...***

***……………………………………………………………………………………………...***

**Thứ Ba ngày 29 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Tự nhiên và Xã hội**

**Tiết 66 Một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

- Nêu được một số việc làm để thực hiện phòng tránh rủi ro thiên tai thường xảy ra ở địa phương.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**Năng lực riêng:**

- Biết cách quan sát, đặt câu hỏi và mô tả, nhận xét được cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai khi quan sát tranh ảnh, video hoặc quan sát thực tế.

- Luyện tập được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai thường xảy ra ở địa phương.

**b. Phẩm chất**

- Có ý thức thực hiện phòng tránh rủi ro thiên tai và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

- Có ý thức quan tâm, tìm hiểu hiện tượng thiên tai.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

- Một số tranh ảnh, video clip về tác hại thiên tai gây ra và cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

- Các bộ thẻ chữ/thẻ hình để hoạt động nhóm.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai (Tiết 2).  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 4: Liên hệ thực tế về các việc làm của em để phòng tránh rủi ro thiên tai**  **a. Mục tiêu:** Liên hệ được với thực tế bản thân và gia đình về các biện pháp ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi trang 123 SGK: *Những hiện tượng thiên tai nào thường xảy ra ở địa phương em? Em và gia đình đã làm gì để phòng tránh rủi ro thiên tai đó?*  - HS làm việc cá nhân để trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện một số HS trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá.  **Hoạt động 5: Thực hành xử lí một số tình huống ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai khi ở trường**  **a. Mục tiêu:**  - Thực hành luyện tập được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai thường xảy ra ở địa phương.  - Bình tĩnh, có ý thức thực hiện theo các hướng dẫn an toàn và các quy định chung.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS luyện tập một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai:  *1. Luyện tập ứng phó trong tình huống gió mạnh (lúc giông bão) khi ở ngoài trời*  - GV nêu tình huống: *Khi đang ở sân trường thì gió bất ngờ thổi mạnh làm cây cối nghiêng ngả và bụi bay khắp nơi. Em và các bạn sẽ làm gì?*  - GV hướng dẫn HS xác định một số địa điểm thực tế gần sân trường: cây to, nhà để xe mái tôn hoặc không chắc chắn, các dãy nhà có phòng học kiên cố (có dãy nhà gần nơi em đang đứng, có dãy nhà xa nơi em đứng).  - GV cho HS luyện tập xử lí tình huống: GV cho một số HS cầm biển (ghi vào tờ A4) một số địa điểm nói trên, một HS đóng vai xử lí tình huống đứng ở một vị trí nào đó ở sân trường. Khi GV hô “gió mạnh”, HS này sẽ di chuyển nhanh nhất đến dãy nhà kiên cố (tránh trú dưới cây, dưới nhà không chắc chắn; tránh di chuyển gần nơi có thể bị cành cây, mái tôn gãy đổ rơi vào).  *2. Luyện tập ứng phó trong tình huống mưa to, sấm chớp khi đang ở trong lớp*  - GV nêu tình huống: *Khi các em đang ở trong lớp thì có mưa to, gió mạnh, sấm sét. Các em cần làm gì trong tình huống này?*  - GV mời đại diện một số HS nêu các ý kiến khác nhau.  - GV hướng dẫn HS quan sát cụ thể thực tế phòng học, HS nhận ra có những rủi ro có thể xảy ra khi mưa to, gió mạnh, sấm sét: cửa va đập vào người; cửa kính bị vỡ; mưa hắt vào ướt người, sách vở; đứng gần ổ điện có thể nguy hiểm,... Từ đó xác định các việc cần làm (đóng chặt các cửa; tránh xa, không đứng gần các cửa, ổ, đường dây điện,...).  **Hoạt động 6: Thực hành xử lí được một số tình huống ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai ở địa phương**  **a. Mục tiêu:**  - Vận dụng kiến thức đã học về cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai để xử lí tình huống.  - Thực hành luyện tập được một số cách ứng phó, giảm nhẹ thiên tai thường xảy ra ở địa phương.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm***  - GV yêu cầu HS đọc hai tình huống trong SGK trang 124 và trả lời câu hỏi: *Nếu là các bạn trong những tình huống dưới đây, em sẽ làm gì? Vì sao? Hãy cùng các bạn đóng vai xử lí tình huống.*  - GV và HS đưa ra các tình huống khác thường xảy ra ở địa phương. HS trao đổi trong nhóm về cách xử lí tình huống và cách thể hiện khi đóng vai.  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện nhóm trình bày trước lớp về việc xử lí tình huống của nhóm mình. Các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét việc thực hiện của các nhóm.  **Hoạt động 7: Thực hành viết hoặc vẽ về một số việc cần làm để phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai**  **a. Mục tiêu:** Thực hành vận dụng được kiến thức phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai để viết, vẽ tranh và giới thiệu cho người khác.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS:  + Lựa chọn chủ đề để viết, vẽ.  + Giới thiệu với các bạn trong nhóm về bài viết, bức tranh của mình, trong đó nêu lí do em lựa chọn vấn đề này.  - GV mời đại diện HS trình bày bài viết, vẽ về một số việc cần làm để phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.  - GV cho HS tự đọc phần kiến thức chủ chốt trong SGK trang 163.  - GV nhấn mạnh*: Khi có thiên tai, đặc biệt cần nhất là đảm bảo an toàn cho bản thân và những người khác.*  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học.  - Tuyên dương, yêu cầu HS về nhà chuẩn bị bài. | - HS trả lời.    - HS lắng nghe, thực hành.  - HS trả lời: *Khi đang ở sân trường thì gió bất ngờ thổi mạnh làm cây cối nghiêng ngả và bụi bay khắp nơi. Em và các bạn sẽ đóng cửa sổ,...*  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS luyện tập xử lí tình huống.      - HS trả lời: *Khi em đang ở trong lớp thì có mưa to, gió mạnh, sấm sét. Em cần đứng xa ổ điện, đóng cửa sổ,...*  - HS lắng nghe, quan sát.    - HS trả lời:  *+ TH1: Em sẽ khuyên các bạn không nên lội qua mà hãy đợi có người lớn đến gần đó để kêu họ giúp, hoặc có thể quay lại trường ngồi đợi để bố mẹ tới đón. Vì lúc này dòng suối rất nhiều nước và siết nên chúng ta lội qua rất nguy hiểm.*  *+ TH2: Em sẽ khuyên các bạn không nên chui vào cây trú mưa vì nếu có sấm sét sẽ rất nguy hiểm.*  - HS đưa ra thêm tình huống, xử lí tình huống và đóng vai.    - HS lắng nghe, thực hiện.    - HS trình bày.  - HS đọc bài.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 29 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 99 Thực hành ứng xử trong tình huống có nguy cơ bị bắt cóc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS được thực hành xử lí tình huống có nguy cơ bị bắt cóc.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

**-** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**-** Hiểu được trong các tình huống có nguy cơ bị bắt cóc, cần phải làm gì; xây dựng được tiểu phẩm về phòng tránh bị bắt cóc.

**b. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớp và hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:** GV điều hành lớp và nêu hoạt động Thực hành ứng xử trong tình huống có nguy cơ bị bắt cóc.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS được thực hành xử lí tình huống có nguy cơ bị bắt cóc.  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV phổ biến nhiệm vụ làm việc nhóm:  *+ Quan sát tranh và thảo luận về cách xử lí tình huống của bạn Lan. Tình huống được đưa ra là: Lam đang trên đường đi học về thì một người lạ đến gần cho quà.*  *+ Các nhóm thảo luận và thực hành xử lí tình huống qua hình thức đóng vai.*  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời các nhóm lên trước lớp đóng vai thể hiện cách xử lí tình huống.  - Các nhóm còn lại theo dõi và đưa ra góp ý. GV nhận xét về hoạt động đóng vai xử lí tình huống của HS.  - GV mời HS chia sẻ về những điều bản thân học được qua xử lí tình huống.  - GV hướng dẫn HS cùng các bạn trong nhóm chuẩn bị một tiểu phẩm về phòng tránh bị bắt cóc theo gợi ý:  *+ Xây dựng tình huống mà ở đó thể hiện được nguy cơ bạn HS nào đó bị bắt cóc.*  *+ Xác định các nhân vật trong tiểu phẩm và mối quan hệ giữa các nhận vật.*  *+ Viết lời thoại cho từng nhân vật.*  *+ Phân vai và luyện tập.*  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học  - Tuyên dương HS | - HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm.    - HS đóng vai trước lớp.    - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 29 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Toán**

**Tiết 164 Em vui học toán**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết tiền Việt Nam

- Đổi tiền từ mệnh giá to ra mệnh giá nhỏ hơn và ngược lại.

- Sử dụng tiền để trao đổi, mua bán một cách thông minh. HS bước đầu cảm nhận được việc sử dụng tiền làm công cụ đế trao đối, mua sắm.

- Củng cố kĩ năng kiểm đếm, ước lượng và đo độ dài, kĩ năng thuyết trình về sản phẩm của nhóm.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

***a, Năng lực***

- Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học *(NL giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học....*).

***b, Phẩm chất***

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Các tờ tiền mệnh giá 100 đồng, 200 đồng, 500 đồng, 1000 đồng (hoặc tiền thật mệnh giá khác).

**2. Học sinh:**

**-** SGK, vở, đồ dùng học tập, Các thẻ ghi mệnh giá tiền, ví dụ: 5 nghìn đồng, 10 nghìn đồng, 50 nghìn đồng.

- Một số đồ chơi, truyện, sách báo cũ, sản phẩm thú công tự làm để trao đổi, mua bán (HS chuẩn bị trước ở nhà và mang đến lóp).

 - Cuộn dây để xác định khoảng cách giữa hai vị trí, thước mét.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **I. Hoạt động khởi động**  ***Mục tiêu****: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.*  - Cho lớp hát bài “ Con heo đất”  - Bài hát nói về ……sau đó GV giới thiệu bài… | - Lớp hát và kết hợp động tác…. |
| 29’ | **II. Hoạt động khám phá**  **Bài 1 ( tr 86) Tìm hiểu về tiền Việt Nam**  - YCHS thảo luận theo nhóm theo gợi ý:  + Trên mặt tờ tiền vẽ những gì?  + Em thấy những tờ tiền này được dùng ở đâu? Nó được dùng để làm gì?  - Gọi đại diện nhóm trình bày.  - GV chốt kiến thức:  Đây là những tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100 đồng, 200 đồng, 500 đồng và 1000 đồng. Những tờ tiền này được dùng để mua bán hang hóa.  - GV YCHS thảo luận trong nhóm, chia sẻ các thông tin mỗi em biết về tiền Việt Nam, trên mặt trước, mặt sau của tờ tiền ghi những thông tin gì? Chất liệu, màu sắc của mỗi tờ tiền,...  - Gọi HS lên chia sẻ.  - GV nhận xét. Cho HS xếp các tờ tiền có mệnh giá bằng nhau vào mỗi nhóm. | - HS thảo luận nhóm:  Cầm tờ tiền Việt Nam, chia sẻ với bạn các thông tin nhìn thấy được trên tờ tiền ở mặt trước, mặt sau.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Lắng nghe.    - HS chia sẻ với nhau về các tờ tiền em đã chuẩn bị, xếp nhóm các tiền có mệnh giá bằng nhau.    - HS lên chia sẻ trước lớp.  - Đại diện nhóm lên xếp. |
| **III. Hoạt động thực hành:**  **Bài 2 ( tr 86) Chơi trò chơi “ Đổi tiền”**  - YCHS thảo luận theo nhóm, thực hiện yêu cầu của GV. GV quan sát, theo dõi nhóm còn lúng túng.    - Gọi các nhóm lên trình bày.  - Nhận xét. | - HS thực hiện theo nhóm: Sử dụng các thẻ tiền giấy để thực hiện đổi tiền.  + Các nhóm phân công nhau lần lượt là “Thủ quỳ” (người giữ tiền), “Kế toán” (người đưa ra quyết định chi tiền), “Khách hàng”. Lần lượt đối vai và thực hiện. Mồi nhóm cử ra một người là “Giám sát”.  - Các nhóm lên thể hiện.  + Giới thiệu vai  + Thể hiện vai diễn.  - HS khác theo dõi, nêu ý kiến đóng góp. |
| 3’ | **IV. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  - Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

***………………………………………………………………………………………….......***

***……………………………………………………………………………………………...***

***……………………………………………………………………………………………...***

**Thứ Ba ngày 29 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Toán**

**Tiết 165 Em vui học toán (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết tiền Việt Nam

- Đổi tiền từ mệnh giá to ra mệnh giá nhỏ hơn và ngược lại.

- Sử dụng tiền để trao đổi, mua bán một cách thông minh. HS bước đầu cảm nhận được việc sử dụng tiền làm công cụ đế trao đối, mua sắm.

- Củng cố kĩ năng kiểm đếm, ước lượng và đo độ dài, kĩ năng thuyết trình về sản phẩm của nhóm.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

***a, Năng lực***

- Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học *(NL giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học....*).

***b, Phẩm chất***

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Các tờ tiền mệnh giá 100 đồng, 200 đồng, 500 đồng, 1000 đồng (hoặc tiền thật mệnh giá khác).

**2. Học sinh:**

**-** SGK, vở, đồ dùng học tập, Các thẻ ghi mệnh giá tiền, ví dụ: 5 nghìn đồng, 10 nghìn đồng, 50 nghìn đồng.

- Một số đồ chơi, truyện, sách báo cũ, sản phẩm thú công tự làm để trao đổi, mua bán (HS chuẩn bị trước ở nhà và mang đến lóp).

 - Cuộn dây để xác định khoảng cách giữa hai vị trí, thước mét.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **I. Hoạt động khởi động**  ***Mục tiêu****: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.*  - Cho lớp hát bài “ Con heo đất”  - Bài hát nói về ……sau đó GV giới thiệu bài… | - Lớp hát và kết hợp động tác…. |
| 29’ | **II. Hoạt động thực hành:**  **Bài 3 (trang 87)**  ***Mục tiêu:*** Củng cố kĩ năng kiểm, đếm và ghi lại kết quả một hay nhiều nhóm sự vật.  - GV chia HS thành các nhóm, tổ chức cho các nhóm HS ra sân trường. YC các nhóm đếm các đồ vật có trong sân trường rồi ghi lại kết quả vào phiếu bảng nhóm.   |  |  | | --- | --- | | Tên vật | Số lượng | |  |  |     - Gọi các nhóm báo cáo kết quả. Đối chiếu kết quả với nhau.  - GV nhận xét, rút kinh nghiệm cho các nhóm.  **Bài 4 (trang 87)**  ***Mục tiêu:*** Củng cố kĩ năng ước lượng và đo độ dài vật cho trước.  - GV HDHS lựa chọn vị hai vị trí mà HS muốn đo sau đó YCHS tập trung theo nhóm theo vị trí đã lựa chọn.  - YC các nhóm tiến hành ước lượng và đo khoảng cách của hai vị trí đó.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét và rút ra kết luận.  **III. Hoạt động vận dụng: Trải nghiệm mua sắm.**  - Gv hướng dẫn HS sắp xếp các sản phẩm HS đã chuẩn bị thành các gian hàng.  - GV nêu yêu cầu: HS các nhóm tiến hành “ mua sắm”  - YCHS thảo luận trong nhóm, phân công cv cho nhau để thực hiện yêu cầu của GV.    - GV theo dõi, quan sát HS thực hiện, kịp thời giúp đỡ HS còn lúng túng. | - HS thực hiện theo nhóm: giao nhiệm vụ cho từng nhóm. Các nhóm giao nhiệm vụ cho từng bạn.  -  HS ra ngoài lớp học kiểm đếm những đồ vật có trong sân trường chẳng hạn như số cây to trong sân trường, sô ghè, chậu hoa, số lớp học, ... và sử dụng các vạch đếm để ghi lại kết quả.  - Các nhóm báo cáo kết quả, đặt câu hỏi cho nhau và rút ra nhận xét.   - Rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện kiểm đếm, những khó khăn gặp phải và cách khắc phục.  - HS thực hiện theo nhóm: ,  + Lựa chọn hai vị trí để đo khoảng cách.  + Ước lượng khoảng cách giữa hai vị trí đó với đơn vị đo thích hợp.  +Dùng thước mét để đo, kiểm tra dự đoán, ghi lại số đo đã xác định được  + Các nhóm báo cáo kết quả, đặt câu hỏi cho nhau và rút ra nhận xét.  + Rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện ước lượng và đo, những khó gặp phải và cách khắc phục.  - HS mỗi nhóm sắp xếp các sản phẩm mang đến thành một gian hàng.  - HS lắng nghe yêu cầu.  - HSTL trong nhóm phân công nhau phụ trách các công việc cho hợp lí. Mỗi nhóm cử ra một người giám sát nhóm khác.  - Mỗi HS trong nhóm được nhận 100 nghìn đồng với các mệnh giá khác nhau. HS đến các nhóm khác nhau dùng các thẻ tiền nhận được để mua bán.  - Giám sát của các nhóm nhận xét hoạt động của các nhóm khác, chăn,: (tính toán có đúng không, thủ tục có nhanh gọn không, giao tiếp và thái độ của khách hàng thế nào?). |
| 3’ | **IV. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  - Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

***……………………………………………………………………………………………***

***…………………………………………………………………………………………....***

***……………………………………………………………………………………………***

**Thứ Ba ngày 29 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Đạo đức**

**Tiết 33 Em yêu quê hương (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT***:*

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- HS vẽ được những bức tranh thể hiện tình yêu quê hương.

- HS sưu tầm và chia sẻ những hình ảnh, bài viết về quê hương qua đó thể hiện sự thấu hiểu, tình yêu đối với quê hương.

- HS biết chơi, yêu thích các trò chơi dân gian.

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**3. *Phẩm chất:*** Yêu quê hương của mình.

\* Lồng ghép Giáo dục địa phương

**Chủ đề 2: Gành đá đĩa**

Giới thiệu được với bạn bè về cảnh đẹp Phú Yên như Hồ điều hòa Hồ Sơn (TP Tuy Hòa), Thác H’Ly (Sông Sinh), Núi đá bia (Đông Hòa)…. Cùng nhau giữ gìn môi trường xung quanh sạch, đẹp ở nơi em ở cũng như khi đến tham quan.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính,…

**2. Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2, giấy vẽ, bút màu, tranh ảnh/ bài viết về quê hương.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **I. HĐ Khởi động**  ***Mục tiêu:*** *Tạo không khí vui vẻ, thoải mái trước khi vào học.*  - GV tổ chức cho HS hát, múa bài “Quê hương tươi đẹp”  - GV đánh giá, chuyển sang bài mới | - HS múa hát theo nhạc  - HS lắng nghe |
| 10’ | **II. HĐ Vận dụng**  **Hoạt động 1: Thử tài hoạ sĩ**  ***\*Mục tiêu:*** *HS vẽ được những bức tranh thể hiện tình yêu quê hương.*  - GV nêu yêu cầu: Vẽ 1 bức tranh về chủ đề quê hương của mình: Có thể vẽ về những danh lam  thắng cảnh quê hương, vẽ hoạt động giúp cho quê hương sạch, đẹp, vẽ tranh nói lên quê hương tươi đẹp mà em muốn có,…  - GV quan sát, giúp đỡ HS  - GV cho HS trưng bày và giới thiệu về bức tranh quê hương của mình.  - GV mời HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  - GV đánh giá, nhận xét, khen HS có những sản phẩm đẹp, ý nghĩa. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn chủ đề vẽ tranh  - HS vẽ tranh theo hình thức cá nhân  - HS trưng bày và giới thiệu tranh của mình: Tranh vẽ gì? Quan tranh thể hiện mong muốn gì?  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe |
| 12’ | **Hoạt động 2: Triển lãm các hình ảnh, bài viết về quê hương.**  ***Mục tiêu:*** *HS sưu tầm và chia sẻ những hình ảnh, bài viết về quê hương qua đó thể hiện sự thấu hiểu, tình yêu đối với quê hương.*  - GV yêu cầu HS trưng bày tranh ảnh, bài viết cá nhân sưu tầm được về quê hương.  - GV đánh giá sự chuẩn bị của GV.  - GV cho HS thảo luận nhóm 4, chia sẻ cho bạn về tranh ảnh/ bài viết mình sưu tầm được.  - GV chia lớp thành 3 nhóm, các nhóm tập hợp tranh ảnh, bài viết cảu thành viên nhóm và trưng bày thành 1 sản phẩm hoàn chỉnh theo 3 mảng:  + Nhóm 1: Cảnh đẹp quê hương.  + Nhóm 2: Lễ hội truyền thống của quê hương  + Nhóm 3: Sản vật quê hương.  - GV quan sát, giúp đỡ HS  - GV cho HS trưng bày và giới thiệu về sản phẩm của nhóm.  - GV mời HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  - GV đánh giá, nhận xét, khen những sản phẩm đẹp, ý nghĩa.  \* Lồng ghép Giáo dục địa phương  **Chủ đề 2: Gành đá đĩa**  Giới thiệu được với bạn bè về cảnh đẹp Phú Yên như Hồ điều hòa Hồ Sơn (TP Tuy Hòa), Thác H’Ly (Sông Sinh), Núi đá bia (Đông Hòa)…. Cùng nhau giữ gìn môi trường xung quanh sạch, đẹp ở nơi em ở cũng như khi đến tham quan. | - HS trưng bày tranh ảnh, bài viết về quê hương mà cá nhân sưu tầm được.  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 4, chia sẻ với bạn trong nhóm về tranh ảnh/ bài viết về quê hương.  - HS hoạt động theo nhóm, tập hợp tranh ảnh, bài viết và sáng tạo trung bày sản phẩm nhóm: có thể theo sơ đồ tư duy/ có thể theo nhóm(nhóm tranh ảnh, nhóm bài viết),….    - HS trưng bày và giới thiệu sản phẩm sưu tầm của nhóm, các nhóm cùng chia sẻ thông tin với nhau (Tương tác giữa các nhóm)  - HS lắng nghe  - HS giới thiệu.  + Hồ điều hoà  + Thác H’ Ly  + Núi đá bia |
| 2’ | **Hoạt động 3:** **Chơi trò chơi dân gian**  ***Mục tiêu:*** *HS biết chơi, yêu thích các trò chơi dân gian*  - GV cho HS nêu tên các trò chơi dân gian mà em biết.  - GV chốt, giới thiệu các trò chơi bằng hình ảnh  - GV nhắc HS về tìm hiểu cách chơi để chơi trong các giờ hoạt động tập thể, sinh hoạt lớp, giờ ra chơi,… | - HS nêu  - HS lắng nghe, quan sát  - HS lắng nghe, thực hiện. |
| 5’ | **III. HĐ Củng cố - nối tiếp**  ***Mục tiêu:*** *Khái quát lại nội dung tiết học*  - GV hỏi:  + Nêu 3 điều em học được qua bài học?  + Nêu 3 điều em thích ở bài học?  + Nêu 3 điều em cần làm sau bài học?  - GV tóm tắt nội dung chính của bài học.  - GV cho HS đọc lời khuyên trong sách.  - GV nhận xét, đánh giá tiết học | - HS nêu  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

***……………………………………………………………………………………………...***

***……………………………………………………………………………………………...***

***……………………………………………………………………………………………...***